

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 02/2018/DSST

Ngày: 06-02-2018

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền

2. Bà Trần Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017, về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh Nh, sinh năm: 1965.

Trú tại: Tổ 54, thôn TL, xã KL, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 34, ấp X, xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(*Bà Nh có mặt tại phiên tòa; bà Th vắng mặt tại phiên tòa không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Tòa, nguyên đơn, bà Lê Thị Thanh Nh, trình bày:

Vào ngày 01/7/2016 bà Nh có cho bà Th vay số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu), việc vay tiền giữa hai bên có làm giấy nợ viết bằng tay do bà Th viết. Trong giấy viết tay bà Th hứa đến tháng 11/2016 sẽ hoàn trả số tiền trên cho bà Nh hai bên không thỏa thuận lãi suất. Nhưng đến hạn bà Th không trả nợ như thỏa thuận, bà Nh đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th vẫn cố tình trốn tránh. Khi vay tiền thì bà Th là người viết giấy nợ và là người trực tiếp nhận tiền. Bà Th cũng không thể chấp tài sản gì cho bà Nh. Nay, bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lệ Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Nh số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong các các biên bản làm việc và biên bản lấy lời khai, biên bản tự khai tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị Lê Th trình bày:

Ngày 01/7/2016 bà Th có mượn của bà Lê Thị Thanh Nh số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến tháng 11/2016 sẽ trả nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lo cho con cái ăn học nên không trả được, bà Nh cũng đã đòi nhiều lần đòi nợ và bà Th cũng hứa nhiều lần nhưng vẫn không có khả năng trả cho bà Nh. Nay trước yêu cầu của bà Nh bà Th đồng ý trả số nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhưng xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bà Lê Thị Thanh Nh khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lê Th phải trả tiền vay cho bà Nh nên đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”; nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Lê Th là xã XB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo giấy viết tay do bà Nh cung cấp thì thời điểm bà Th vay tiền bà Nh là ngày 01-7-2016, trong giấy tay ghi rõ thời gian trả là tháng 11, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn bà Nh đã yêu cầu bà Th trả số nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng nhiều lần nhưng bà Th vẫn cố tình trốn tránh nên bà Nh khởi kiện bà Th ra Tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu đòi 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của bà Nh, thấy: Từ chỗ quen biết nên vào ngày 01-7-2016 bà Nh có cho bà Th vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn tự nguyện và được lập bằng giấy viết tay, giấy tay này do chính bà Th viết, trong giấy thể hiện thời gian trả nợ là tháng 11. Nhưng đến thời gian trên bà Nh đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Th cố tình không trả là vi phạm hợp đồng, vi phạm sự thỏa thuận của hai bên.

Nay bà Nhàn yêu cầu bà Nguyễn Thị Lê Th phải có trách nhiệm trả số tiền vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Qua trình bày của bà Nh, bà Th thừa nhận là đúng hiện nay còn nợ bà Nh số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu

đồng) nhưng yêu cầu bà Nh cho trả dần mỗi tháng cho đến khi hết nợ là không có căn cứ.

Căn cứ vào giấy vay nợ ngày 01/7/2016 và lời khai của bà Th có đủ cơ sở buộc bà Th có trách nhiệm thanh toán cho bà Nh số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Đối với tiền lãi, do bà Nh tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Việc bà Th nại ra rằng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần là cố ý kéo dài thời gian trả nợ, gây khó khăn cho bà Nh trong việc thu hồi nợ, trong khi bà Nh không yêu cầu tính lãi là đã tạo điều kiện thuận lợi cho bà Th trả nợ, do đó yêu cầu của bà Th là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh, về việc yêu cầu bà Th phải trả cho bà Nh số tiền vay gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Lê Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Th là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Bà Th là người vay phạm hợp đồng nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà Nh là $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000đ$ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Nh không phải chịu án phí DDST.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Khoản 4 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị Lê Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh Nh số tiền 50.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do trả chậm tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lê Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); bà Lê Thị Thanh Nh không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà Nh số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009007 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-02-2018), bà Lê Thị Thanh Nh có quyền kháng cáo; đối với bà Nguyễn Thị Lệ Th vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

.TAND tỉnh.
.VKSND H.Châu Đức.
.Chi cục THA DS H.Châu Đức.
.Các đương sự.
.Lưu.